TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:30/2020/HS-PT
Ngày 28-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Bà Trần Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dương

Bà Phạm Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Khánh Sơn - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo do có kháng cáo của bị cáo Trần Nđối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2020/HS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo:

+ Trần Bích Ngọc, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1995 tại Hải Phòng; ĐKHKTT: Thôn 7, xã CM, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị P; bị cáo có chồng Trần Văn K (đã chết) và 03 con (cháu nhỏ tuổi nhất sinh ngày 10/7/2014); tiền sự, tiền án: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 28/8/2019 đến ngày 30/8/2019 thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/8/2019, Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang tại khách sạn Trung Kiên, số 27 Lô 3B Lê Hồng Phong, quận Ngô Quyền 03 đôi nam nữ đang mua bán dâm. Tại phòng 305 Vũ Thị Lan, sinh năm 1995, trú tại: Thôn 7, xã Minh Tân, Thủy Nguyên, Hải Phòng đang bán dâm cho Vũ Tùng Duy, sinh năm 1999, trú tại 12 Lê Lợi, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng; Tại phòng 306 Hoàng Việt Anh, sinh năm 1995, trú tại: Thôn 4, xã Mỹ

Đồng, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng đang bán dâm cho Đỗ Văn Quyết, sinh năm 1999, trú tại: 10/213 Phương Lưu, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng; Tại phòng 308 Bùi Thị Dung, sinh năm 2000, trú tại: Thôn 3, xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng đang chuẩn bị bán dâm cho Ngô Ngọc Tân, sinh năm 1989, trú tại: 23B/50/286 Lê Lai, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng. Vật chứng thu giữ tại phòng 305: 01 bao cao su đã qua sử dụng, tại phòng 306: 01 bao cao su đã qua sử dụng; tại phòng 308: 01 bao cao su chưa qua sử dụng

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 17/8/2019, Quyết, Tân và Duy gặp nhau đi ăn uống và cùng có ý định mua dâm nên Quyết đã gọi điện thoại cho Trần Bích Ngọc đặt vấn đề nhờ tìm gái bán dâm. Ngọc nhận lời Quyết và liên lạc cho Lan, Việt Anh, Dung rủ đi bán dâm thì cả ba cùng đồng ý. Ngọc thuê xe taxi chở Lan, Việt Anh, Dung và Nguyễn Thị Trang Nhung, sinh năm 2001, trú tại: Thôn 3, Gia Minh, Thủy Nguyên, Hải Phòng đến chỗ hẹn cùng với nhóm của Quyết tại quán cà phê Gia Phúc, Lô 22 Lê Hồng Phong Hải Phòng. Khoảng 22 giờ, nhóm của Ngọc gặp nhóm của Quyết, tại đây Ngọc thỏa thuận với Quyết là 1.500.000/ lượt mua bán dâm, Quyết đồng ý và ứng tiền trước cho Tân, Duy đưa cho Ngọc số tiền 7.000.000 đồng, trong đó 4.500.000 đồng là tiền của Quyết, Duy, Tân mua dâm, số tiền 2.500.000 đồng là tiền Quyết cho thêm nhóm của Ngọc tiền ăn uống và thuê xe taxi. Sau khi nhận tiền, Ngọc cầm hết tiền và cùng Nhung ngồi lại quán cà phê chờ, còn Việt Anh, Lan, Dung, Quyết, Tân và Duy đi đến khách sạn Trung Kiên để thực hiện hành vi mua bán dâm. Đến khoảng 23 giờ, khi biết việc mua bán dâm bị phát hiện, Ngọc đã đến công an quận Ngô Quyền đầu thú và nộp lại số tiền 7.000.000 đồng cùng điện thoại Ngọc dùng để giao dịch với Quyết. Tại Cơ quan điều tra Ngọc khai nhận: Ngọc là người trực tiếp gọi người bán dâm và thỏa thuận nhận tiền từ khách mua dâm, theo đó mỗi lượt bám dâm Ngọc thu của khách là 1.500.000 đồng, Ngọc sẽ trả cho người bán dâm 1.200.000 đồng, còn Ngọc được hưởng lợi số tiền 300.000 đồng. Tổng số tiền Ngọc được hưởng khi môi giới bán dâm cho Quyết, Tân, Duy là 900.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Bích Ngọc 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Môi giới mại dâm". Trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 30/8/2019. Bị cáo Trần Bích Ngọc còn phải chấp hành 35 tháng 28 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, còn tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần N kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xin hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Nkhai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xin hưởng án treo và cung

cấp thêm tài liệu chứng cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại giai đoạn phúc thẩm như: Bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung là 10 triệu đồng, chồng mất sớm hiện bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (có xác nhận chính quyền địa phương); ngoài ra bị cáo có bác ruột tham gia kháng chiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự và căn cứ tính chất mức độ hành vi của bị cáo xử 36 tháng tù là thỏa đáng

Tuy nhiên tại giai đoạn phúc thẩm: Bị cáo cung cấp các tài liệu chứng cứ mới thể hiện: Bị cáo đã nộp lại số tiền phạt bổ sung là 05 triệu đồng, chồng mất sớm hiện bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn hộ nghèo (có xác nhận chính quyền địa phương); ngoài ra bị cáo có bác ruột tham gia kháng chiến đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất mức độ, hành vi của bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng hiện nay có công ăn việc làm ổn định và đều đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Bích Ngọc; sửa Bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 27 tháng 8 năm 2019, bị cáo Trần N đã có hành vi 01 lần môi giới cho 03 người thực hiện hành vi mua bán dâm đối với Vũ Thị Lan bán dâm cho Vũ Tùng Duy, Hoàng Việt Anh bán dâm cho Đỗ Văn Quyết và Bùi Thị Dung bán dâm cho Ngô Ngọc Tân tại khách sạn Trung Kiên số 27 lô 2 đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật

[2] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng đến nếp sống lành mạnh, văn minh xã hội, trực tiếp xâm hại đến truyền thống đạo đức,

thuần phong mỹ tục của dân tộc, bị cáo không chấp hành pháp luật. Vì vậy cần xét xử nghiêm để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Nđề nghị hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị cáo ra đầu thú và đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 07 triệu đồng và điện thoại sử dụng vào việc phạm tội đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội "Môi giới mại dâm" là thỏa đáng.

[4] Tuy nhiên giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp các tài liệu chứng cứ thể hiện: Bị cáo đã nộp lại số tiền phạt bổ sung là 05 triệu đồng, chồng mất sớm hiện bị cáo đang là lao động duy nhất nuôi 03 con nhỏ, gia đình đặc biệt có hoàn cảnh éo le thuộc hộ nghèo (có xác nhận chính quyền địa phương); ngoài ra bị cáo sinh ra trong gia đình có công với cách mạng, có bác ruột tham gia kháng chiến đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét hành vi của bị cáo có mức độ; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng hiện có công ăn việc làm ổn định và đều đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát và kháng cáo của bị cáo Trần Nkhoan hồng cho bị cáo.

[5] Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo đã nộp khoản tiền phạt bổ sung 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng (Theo biên lai thu tiền số 3245 ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng) cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Bích Ngọc; sửa Bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo **Trần N**36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Môi giới mại dâm". Thời gian thử thách là 60 (*Sáu mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Ncho Ủy ban nhân dân xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường

hợp bị cáo Trần Nthay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ công dân 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Ghi nhận bị cáo đã nộp khoản tiền phạt số tiền 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng (Theo biên lai thu tiền số 3245 ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Nkhông phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TPHP;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT quận Ngô Quyền;
- Cơ quan THAHS quận Ngô Quyền;
- TAND quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hà

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Bình **Đặng Minh Hạnh** **Trần Thị Thu Hà**